

Số: 66a /QĐ-THYT

Uông Bí, ngày 04 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V.v công bố công khai đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý I năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 25/QĐ0UBND ngày 05/01/2024 V/v Giao dự toán Thu – Chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước quý I năm 2024.

Theo đề nghị của bộ phận Kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước quý I năm 2024 của trường TH Yên Thanh (theo các biểu đính kèm) thành phần tổ gồm có:

- | | |
|---------------------------|---|
| - Bà: Nguyễn Thị Kim Cúc | - Chức vụ: Hiệu trưởng – Tổ trưởng |
| - Bà: Nguyễn Thị Minh Thư | - Chức vụ: Chủ tịch công đoàn- Thành viên |
| - Bà: Đỗ Thị Hằng | - Chức vụ: Kế toán- Thành viên |
| - Bùi Thị Hồng Ngọc | - Chức vụ: Thư ký- Thành viên |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(b/c);
- Công khai lên trang web và bảng tin nhà trường;
- Lưu :KT, CM.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC
YÊN THANH
Nguyễn Thị Kim Cúc

BIÊN BẢN

V.v công bố công khai đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý I năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 25/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 V/v Giao dự toán Thu – Chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước quý I ngày 03 tháng 4 năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 66.2024/QĐ-THYT ngày 04/4/2024 V.v công bố công khai đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý I năm 2024

Hôm nay, vào hồi 16h30' ngày 03/01/2024, tại hội trường trường TH Yên Thanh

1. Thành phần:

- | | |
|---|---|
| - Bà: Nguyễn Thị Kim Cúc | - Chức vụ: Hiệu trưởng – Tổ trưởng |
| - Bà: Nguyễn Thị Minh Thu | - Chức vụ: Chủ tịch công đoàn- Thành viên |
| - Bà: Đỗ Thị Hằng | - Chức vụ: Kế toán- Thành viên |
| - Bùi Thị Hồng Ngọc | - Chức vụ: Thư ký- Thành viên |
| - Toàn bộ CB-GV-NV nhà trường: 43/44đ/c (V:01đ/c biệt phái PGD) | |

2. Nội dung: Tiến hành niêm yết công khai đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý I năm 2024 và công khai đối chiếu từ 01 đến tháng 03 năm 2024 như sau:

2.1. Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý I năm 2024 và công khai đối chiếu từ 01 đến tháng 3 năm 2024.

2.2. Thời gian niêm yết: 30 ngày từ 04/04/2024 đến hết ngày 04/05/2024;

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng công khai trường Tiểu học Yên Thanh

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai nêu trên, đề nghị gửi kiến nghị về qua bà Bùi T. Hồng Ngọc – thư ký (địa chỉ Email: Bùi T. Hồng Ngọc.C1YenThanh@quangninh.edu.vn, ĐT:0326.544.972) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Giao bà Bùi T. Hồng Ngọc thực hiện việc bảo đảm an toàn các bảng biểu từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 17h00 phút cùng ngày. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 01 bản và lưu tại hồ sơ công khai của nhà trường.

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN



Nguyễn Thị Minh Thư

CHỦ TRÌ



Nguyễn Thị Kim Cúc
(Hiệu trưởng)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

A blue ink handwritten signature.

Bùi T. Hồng Ngọc

KẾ TOÁN

A blue ink handwritten signature.

Đỗ Thị Hằng

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DƯ' TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2024

Mã nguồn NSNN kinh tế	Mã ngành ngân sách	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm		DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo			Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9	
12	072	00000	0	277.920.000	413.720.000	413.720.000	413.720.000	4.728.900	4.728.900	0	0	0	0	408.991.100
13	072	00000	0	8.726.590.000	8.726.590.000	8.726.590.000	8.726.590.000	1.956.340.856	1.956.340.856	0	0	0	0	6.770.249.144
Cộng:			0	9.004.510.000	9.140.310.000	9.140.310.000	9.140.310.000	1.961.069.756	1.961.069.756	0	0	0	0	7.179.240.244
Phản KBNN ghi:														

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phản KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 3 tháng 4 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Vũ Thị Thanh Hiền

Người ký: Đinh Tiến Quân
Ngày ký: 04/04/2024
Chức vụ: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Ưng Bi - Quảng Ninh

Đinh Tiến Quân

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 4 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Đỗ Thị Hằng
Ngày ký: 04/04/2024
Chức vụ: Kế toán trưởng
Đơn vị: Trường tiểu học Yên Thanh

Đỗ Thị Hằng

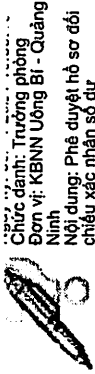
Nguyễn Thị Kim Cúc

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường tiểu học Yên Thanh

Mã ĐVQHNS: 1077536

Mã cấp NS: 3



Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Ương Bí - Quảng
Ninh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý I /Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN			Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3
Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	12	072	7757	00000	0	0	4.728.900	4.728.900	4.728.900
Lương theo ngạch, bậc	13	072	6001	00000	0	0	865.728.000	865.728.000	865.728.000
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	072	6051	00000	0	0	45.000.000	45.000.000	45.000.000
Phụ cấp chức vụ	13	072	6101	00000	0	0	12.420.000	12.420.000	12.420.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	072	6112	00000	0	0	286.883.100	286.883.100	286.883.100
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	072	6113	00000	0	0	1.620.000	1.620.000	1.620.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	072	6115	00000	0	0	143.099.461	143.099.461	143.099.461
Chi khác	13	072	6299	00000	0	0	3.760.000	3.760.000	3.760.000
Bảo hiểm xã hội	13	072	6301	00000	0	0	192.417.306	192.417.306	192.417.306
Bảo hiểm y tế	13	072	6302	00000	0	0	32.985.824	32.985.824	32.985.824
Kinh phí công đoàn	13	072	6303	00000	0	0	21.024.949	21.024.949	21.024.949
Bảo hiểm thất nghiệp	13	072	6304	00000	0	0	10.995.274	10.995.274	10.995.274
Chi khác	13	072	6449	00000	0	0	4.698.000	4.698.000	4.698.000
Tiền nước	13	072	6502	00000	0	0	2.742.172	2.742.172	2.742.172
Văn phòng phẩm	13	072	6551	00000	0	0	22.120.000	22.120.000	22.120.000
Vật tư văn phòng khác	13	072	6599	00000	0	0	23.960.000	23.960.000	23.960.000

Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuế bảo dưỡng điện thoại, fax	13	072	6601	00000	0	0	132.000	132.000	132.000	132.000
Thuế lao động trong nước	13	072	6757	00000	0	0	60.652.800	60.652.800	60.652.800	60.652.800
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	072	6912	00000	0	0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	13	072	7004	00000	0	0	13.416.000	13.416.000	13.416.000	13.416.000
Chi khác	13	072	7049	00000	0	0	137.081.170	137.081.170	137.081.170	137.081.170
Chi các khoản khác	13	072	7799	00000	0	0	72.604.800	72.604.800	72.604.800	72.604.800
Cộng:					0	0	1.961.069.756	1.961.069.756	1.961.069.756	1.961.069.756

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong tường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 3 tháng 4 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Vũ Thị Thanh Hiền

Người ký: Phạm Tiến Quân
Nhiệm vụ: Kế toán trưởng
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Đưng Bì - Quảng Ninh

Đinh Tiến Quân

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 4 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Đỗ Thị Hằng

Nguyễn Thị Kim Cúc

Người ký: Đỗ Thị Hằng
Nhiệm vụ: Kế toán trưởng
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Trường Tiểu học Yên Thành

Người ký: Nguyễn Thị Kim Cúc
Nhiệm vụ: Thủ trưởng đơn vị
Chức danh: Hiệu trưởng
Đơn vị: Trường Tiểu học Yên Thành

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường TH Yên Thanh

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 04 tháng 4 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường tiểu học Yên Thanh công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước quý I năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý I/năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				0
I	Tổng số thu				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Thu hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ		-		
2.1			-		
II	Chi từ nguồn thu được để lại				
1	Số chi phí, lệ phí				
2	Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ		-		
2.1			-		
3	Thu sự nghiệp khác				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.004.510.000	1.965.798.656	0,218	
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.004.510.000	1.965.798.656	0,218	
1	Chi quản lý hành chính	7.068.790.000	910.728.000	0,129	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.726.590.000	1.961.069.756	0,225	
1.1.1	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác		1.961.038.856		
	Tiền lương		910.728.000		
	Lương theo ngạch, bậc		865.728.000		
	Lương hợp đồng theo chế độ		45.000.000		
	Phụ cấp lương		444.022.561		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		444.022.561		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		0		
	Các khoản hỗ trợ khác		0		
	Phúc lợi tập thể		3.760.000		
	Chi khác		3.760.000		
	Các khoản đóng góp		262.121.353		
	Bảo hiểm xã hội		192.417.306		
	Bảo hiểm y tế		32.985.824		
	Kinh phí công đoàn		21.024.949		
	Bảo hiểm thất nghiệp		10.995.274		
	Chi khác		4.698.000		
	Thanh toán dịch vụ công cộng		2.742.172		
	Tiền điện				
	Tiền nước		2.742.172		
	Vật tư văn phòng		46.080.000		
	Văn phòng phẩm		22.120.000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý I/năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Mua sắm CCDC VP				
	Vật tư văn phòng khác		23.960.000		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		132.000		
	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax		132.000		
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng				
	Sách, báo, tạp chí thư viện				
	Công tác phí		0		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe				
	Phụ cấp công tác phí				
	Khoản công tác phí				
	Thuê mướn trong nước		60.652.800		
	Bảo vệ, vệ sinh		60.652.800		
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		3.000.000		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		3.000.000		
	Tài sản và thiết bị văn phòng				
	Tài sản và công trình hạ tầng khác				
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		150.497.170		
	Đồng phục, trang phục bảo hộ lao động		13.416.000		
	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành				
	Chi khác		137.081.170		
	Chi khác		72.604.800		
	Chi các khoản phí và lệ phí				
	Chi các khoản khác		72.604.800		
1.1.2	Quản lý nhà nước		4.698.000		
	Tiền lương				
	Phụ cấp lương				
	Các khoản đóng góp				
	Thanh toán dịch vụ công cộng				
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc				
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng				
	Chi khác		4.698.000		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	277.920.000	4.728.900	0,02	
1.2.1	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác		0		
	Phụ cấp lương		0		
	Phụ cấp dạy hs khuyết tật				
	Chi về công tác người có công với cách mạng		0		
	Trợ cấp ưu đãi học tập				
1.1.2	Quản lý nhà nước				
1	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		0		
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện		4.728.900		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm				

Người lập biểu



Đỗ Thị Hằng

Ngày 04 tháng 4 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Kim Cúc